

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kinh phí do ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Nghị quyết về phân bổ kinh phí do ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND như sau:

1. Về việc sử dụng 90% kinh phí ngân sách hỗ trợ, phân bổ cho ngân sách các huyện, thành phố, thị xã

a) Phân bổ cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố sử dụng 90% của 1.000.000 đồng/ha/năm (đối với đất chuyên trồng lúa nước), tương ứng 900.000 đồng/ha/năm để chi:

- Đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã, ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông, thủy lợi trên đất lúa và các nội dung đầu tư khác liên quan đến lĩnh vực trồng lúa thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định pháp luật hiện hành;

- Hỗ trợ một phần kinh phí để chi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thuộc các Phương án cánh đồng lớn thực hiện theo Điều 6 của Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định Mức hỗ trợ phát triển cánh đồng lớn, gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b) Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ căn cứ vào số liệu thống kê đất đai của từng huyện, thành phố, thị xã do Sở Tài nguyên và Môi trường công bố của năm liền kề trước năm kế hoạch được hỗ trợ.

c) Căn cứ diện tích đất lúa của mỗi huyện, thị xã, thành phố và các quy định về nội dung đầu tư xây dựng và duy tu bảo dưỡng; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thuộc các Phương án cánh đồng lớn tại địa phương: giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy chủ động lập kế hoạch và thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để tổ chức thực hiện đầu tư ngay khi có nguồn vốn phân bổ.

d) Mức chi hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thuộc các phương án cánh đồng lớn thực hiện theo:

- Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cách đồng lớn;

- Công văn số 2103/BTC-NSNN ngày 10/02/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Nghị quyết số 129/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ khuyến khích phát triển cánh đồng lớn, gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

- Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định Mức hỗ trợ phát triển cánh đồng lớn, gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Về việc sử dụng 10% kinh phí ngân sách hỗ trợ giao Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành, sử dụng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chi hỗ trợ cho các nội dung hoạt động khuyến nông thực hiện theo Khoản 1, 3 Điều 4 của Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 11/08/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành quy định về nội dung và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, để hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông giúp cho người trồng lúa tiếp cận được giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa.

b) Hàng năm căn cứ vào số liệu thống kê về diện tích đất lúa của tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường công bố của năm liền kề trước năm kế hoạch được hỗ trợ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập kế hoạch, tổng hợp dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt để tổ chức thực hiện.

c) Mức chi hỗ trợ theo các nội dung nêu trên được áp dụng theo:

- Điều 12, Điều 14 của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông; Thông tư Liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-

BNN ngày 15/11/2010 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

- Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 11/08/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành quy định về nội dung và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện nội dung Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kinh phí do ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2016. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 166/HD-UBND ngày 25/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 49/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn vướng mắc, các sở ngành tỉnh có liên quan, địa phương phản ánh, đề xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, P.KTN (Tâm, Nhã).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**